

MÔ HÌNH CHĂN NUÔI LỢN AN TOÀN SINH HỌC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NGHỆ AN

■ ThS Thái Khắc Thanh
Trung tâm Giống chăn nuôi Nghệ An



Chăn nuôi theo hướng an toàn giúp bảo đảm hiệu quả kinh tế và môi trường

1. Đặt vấn đề

Trong những năm qua, chăn nuôi lợn ở Nghệ An có bước phát triển đáng kể về số lượng và chất lượng. Theo số liệu Cục Thống kê đến tháng 11/2022, tổng đàn lợn đạt 950.012 con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 141.040 tấn. Hiện nay, Nghệ An là tỉnh đứng thứ 5 của cả nước về tổng đàn phát triển chăn nuôi lợn. Tuy nhiên, chăn nuôi lợn ở Nghệ An chưa tương xứng với tiềm năng, chủ yếu là chăn nuôi nông hộ, phân tán nhỏ lẻ, năng suất thấp, tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi diễn biến phức tạp, khó kiểm soát như dịch tả lợn châu Phi, tai xanh... Việc áp dụng các

biện pháp an toàn sinh học còn hạn chế dẫn đến hiệu quả kinh tế, năng lực cạnh tranh các sản phẩm chăn nuôi của tỉnh còn thấp.

Trong bối cảnh dịch bệnh tả lợn châu Phi... diễn biến khó lường như hiện nay, việc thực hiện các mô hình chăn nuôi hữu cơ - an toàn sinh học có vai trò đặc biệt quan trọng đối với ngành chăn nuôi. Chính vì vậy, để đưa các tiến bộ mới trong chăn nuôi lợn an toàn sinh học đến với người chăn nuôi tại Nghệ An, giảm thiểu dịch bệnh, nâng cao hiệu quả kinh tế,

Trung tâm Giống chăn nuôi Nghệ An đã triển khai thực hiện dự án sản xuất thử nghiệm “*Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình chăn nuôi lợn an toàn sinh học trên địa bàn tỉnh Nghệ An*”.

2. Kết quả xây dựng mô hình

2.1. Xây dựng mô hình chăn nuôi lợn an toàn sinh học, quy mô trang trại

Trong 2 năm 2021-2022, đơn vị chủ trì đã tiến hành lựa chọn và cấp 300 con giống cho 3 hộ chăn nuôi trang trại tại 2 xã Đồng Thành và Hùng Thành, huyện Yên Thành. Quy mô: 50 con/lứa; nuôi 02 lứa/trang trại. Chọn loại giống lợn: giống lợn lai $\frac{1}{2}$ và $\frac{3}{4}$ máu ngoại các giống Landrace, Yorkshire, Duroc... giống được nhập mua ở Trạm Giống chăn nuôi Yên Thành, trọng lượng cấp giống bình quân 10,4kg/con. Lợn giống sau khi cấp được chăm sóc nuôi dưỡng theo đúng quy trình kỹ thuật bao gồm: Bố trí chuồng nuôi đảm bảo diện tích, quy mô nuôi; Định mức 0,91-1,17m²/con. Kiểm soát tốt khu vực chuồng nuôi tránh đưa dịch từ ngoài vào như: hạn chế người ra vào hoặc áp dụng biện pháp bảo hộ, không để các loại vật nuôi khác vào chuồng lợn; Đảm bảo vệ sinh sát trùng dụng cụ chăn nuôi để hạn chế tối đa việc xâm nhập và phát tán mầm bệnh vào chuồng nuôi lợn như quần áo bảo hộ, máng ăn; có ô chuồng nuôi cách ly đàn lợn mới nhập hoặc nuôi lợn bị bệnh; Ghi chép đầy đủ các thông tin liên quan đến việc khử trùng vào sổ để theo dõi, kiểm tra như: ngày tháng khử trùng, khu vực khử trùng, hóa chất sát trùng, người thực hiện... một cách đầy đủ, kịp thời và theo kỹ thuật hướng dẫn.

- Lợn được nuôi theo các biện pháp kỹ thuật chăn nuôi lợn an toàn sinh học, bao gồm:

Đối với con giống, lợn giống phải đảm bảo an toàn dịch bệnh, có nguồn gốc xuất xứ rõ

ràng, tiêm phòng đầy đủ các loại vắc xin tụ huyết trùng, đóng dấu, tai xanh, dịch tả, lở mồm long móng... Trong quá trình vận chuyển, cần bố trí phương tiện và thời gian vận chuyển phù hợp; khử trùng kỹ phương tiện trước và sau khi vận chuyển đàn lợn giống. Đồng thời, thực hiện nuôi cách ly ít nhất 2 tuần để theo dõi tình trạng sức khỏe; ghi chép đầy đủ các thông tin về đàn lợn giống vào sổ chăn nuôi.

Đối với thức ăn và nước uống phục vụ mô hình được kiểm soát tốt nguồn thức ăn và nguyên liệu đảm bảo có chất lượng tốt, có nguồn gốc rõ ràng, không bị hỏng, mốc và còn hạn sử dụng; không nhiễm các loại mầm bệnh. Khi nhập thức ăn và nguyên liệu cần bảo quản tại kho chứa riêng, không để vào trong các dãy chuồng nuôi. Nguồn nước cho chăn nuôi lợn phải đảm bảo an toàn và nên bổ sung chế phẩm sinh học trong thức ăn để tăng khả năng tiêu hóa, sức đề kháng cho đàn lợn.

Về chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp với từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển và tuân thủ thực hiện đúng quy trình. Áp dụng phương thức quản lý “cùng vào - cùng ra”. Kết hợp sử dụng các chế phẩm sinh học trong nước uống, dọn chuồng và định kỳ phun sương trong chuồng nuôi theo hướng dẫn của nhà sản xuất, cung cấp đầy đủ khẩu phần ăn cho các loại lợn nuôi cũng như lợn ở các giai đoạn sinh trưởng khác nhau.

Công tác vệ sinh thú y, hàng ngày tiến hành vệ sinh, thu gom và xử lý toàn bộ rác, chất thải để xử lý. Khử trùng xung quanh chuồng trại định kỳ ít nhất 2 lần/tuần, bên trong chuồng nuôi ít nhất 1 lần/tuần bằng vôi, các thuốc sát trùng như: Benkocid, Omnicide, Han Iodine, Virkon, Povidine hoặc Anolyse theo hướng dẫn của nhà sản xuất; khử trùng dụng cụ và vệ sinh, tiêu diệt côn trùng xung quanh chuồng nuôi.

Về xử lý chất thải chăn nuôi, chất thải phải được thu gom hằng ngày, để xa khu chuồng nuôi

và nơi cấp nước. Có biện pháp xử lý chất thải phù hợp với điều kiện chăn nuôi bằng các giải pháp như: sử dụng hệ thống biogas, ủ phân vi sinh hoặc dùng đệm lót sinh học...

Về quản lý dịch bệnh, có quy trình phòng bệnh phù hợp và thực hiện đầy đủ các quy định về phòng chống dịch. Cách ly lợn ốm để có biện pháp xử lý phù hợp, ngừng xuất bán lợn giống và kiểm soát chặt chẽ việc bán sản phẩm, vật tư trong khu chăn nuôi lợn ra ngoài. Trường hợp lợn bị các bệnh buộc phải tiêu hủy thì thực hiện theo hướng dẫn của cơ quan thú y.

Qua quá trình áp dụng các biện pháp kỹ thuật chăn nuôi lợn an toàn sinh học, kết quả theo dõi sinh trưởng, năng suất quy mô trang trại cho thấy: khối lượng trung bình lợn sau 1 tháng nuôi đạt 23,8kg; 2 tháng đạt 45,6kg; 3 tháng đạt 71,3kg; 4 tháng đạt 87,8kg; 5 tháng đạt 104,6kg. Đàn lợn sinh trưởng và phát triển tốt, tiêu tốn thức ăn bình quân 2,32kg/tăng trọng; tăng trọng bình quân 628g/con/ngày. Số con xuất chuồng: 300 con, trọng lượng bình quân thời điểm xuất chuồng đạt 107,4kg/con. Sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 32,22 tấn.

- Theo dõi về tình hình dịch bệnh: đàn lợn sau khi nhập đàn được chăm sóc nuôi dưỡng, tiêm phòng các bệnh truyền nhiễm tụ huyết trùng, đóng dấu, tai xanh, dịch tả lợn, lở mồm long móng, tẩy giun sán định kỳ, ngoài ra thực hiện tốt công tác vệ sinh phòng bệnh nên đàn lợn khỏe mạnh, không mắc bệnh, tỷ lệ nuôi sống đạt 100%.

- Theo dõi về môi trường: Đối với các cơ sở chăn nuôi, các chất thải gây ô nhiễm môi trường có ảnh hưởng đến trực tiếp sức khỏe con người, làm giảm sức đề kháng vật nuôi, tăng tỷ lệ, năng suất bị giảm, tăng chi phí phòng trị bệnh, hiệu quả kinh tế của chăn nuôi không cao, sức đề kháng của gia súc giảm sẽ là nguy cơ gây nên bùng phát dịch bệnh. Vì vậy, WHO (2005) đã khuyến cáo phải có các giải pháp tăng cường việc làm trong sạch môi trường chăn nuôi, kiểm soát, xử lý chất thải, giữ vững an toàn sinh học, tăng cường

sức khỏe đàn giống.

Kết quả theo dõi môi trường không khí với các chỉ tiêu theo dõi; khí NH_3 , H_2S : trước khi thực hiện mô hình chưa áp dụng các biện pháp sinh học các chỉ số đo nồng độ khí NH_3 và H_2S ở 03 hộ trang trại tương đối cao; bình quân NH_3 : 54,6 $\mu\text{g}/\text{m}^3$, H_2S : 60,1 $\mu\text{g}/\text{m}^3$, đối với khí H_2S cao vượt mức cho phép (42 $\mu\text{g}/\text{m}^3$). Sau khi áp dụng các biện pháp sinh học: vệ sinh chuồng trại xử lý mùi hôi bằng dung dịch Anolye đã cho kết quả nồng độ khí NH_3 và khí H_2S giảm xuống còn: NH_3 : 22,67 $\mu\text{g}/\text{m}^3$, H_2S : 31,9 $\mu\text{g}/\text{m}^3$ và dưới mức cho phép. Nồng độ NH_3 < 200 $\mu\text{g}/\text{m}^3$, nồng độ H_2S < 42 $\mu\text{g}/\text{m}^3$ (QCVN 01-99/2012/BNNPTNT). Như vậy việc áp dụng các giải pháp vệ sinh an toàn sinh học đã giảm thiểu được nồng độ khí trong môi trường tại các hộ mô hình.

2.2. Xây dựng mô hình chăn nuôi lợn an toàn sinh học, quy mô nông hộ

Đơn vị chủ trì đã tiến hành lựa chọn và cấp 120 con giống cho 4 hộ chăn nuôi trang trại tại 2 xã Đồng Thành và Hùng Thành, huyện Yên Thành. Với quy mô: 15 con/lứa; nuôi 02 lứa/trang trại. Chọn loại giống lợn: Giống lợn lai $\frac{1}{2}$ và $\frac{3}{4}$ máu ngoại các giống Landrace và Yorkshire; Duroc... Giống được nhập mua ở cơ sở giống uy tín, có nguồn gốc, lý lịch rõ ràng, được tiêm phòng kiểm dịch đầy đủ, trọng lượng cấp giống, bình quân 10,3kg/con. Kết quả theo dõi sinh trưởng, năng suất quy mô nông hộ cho thấy: khối lượng trung bình lợn sau 1 tháng nuôi đạt 23,2kg; 2 tháng đạt 45,4kg; 3 tháng đạt 71,2kg; 4 tháng đạt 87,6kg; 5 tháng đạt 103,6kg. Đàn lợn sinh trưởng và phát triển tốt, tiêu tốn thức ăn bình quân 2,34kg/tăng trọng, tăng trọng bình quân

615g/con/ngày. Số con xuất chuồng: 120 con, trọng lượng bình quân thời điểm xuất chuồng đạt 106,6kg/con, sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 12,792 tấn. Theo dõi về tình hình dịch bệnh: đàn lợn được chăm sóc nuôi dưỡng, tiêm phòng các bệnh truyền nhiễm, thực hiện tốt công tác vệ sinh phòng bệnh nên đàn lợn khỏe mạnh, không mắc bệnh, tỷ lệ nuôi sống đạt 100%.

3. Hiệu quả kinh tế - xã hội và môi trường

3.1. Hiệu quả kinh tế

Dự án “Ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ xây dựng mô hình chăn nuôi lợn an toàn sinh học trên địa bàn tỉnh Nghệ An” đã có tác động rất to lớn đến kinh tế - xã hội, lợi nhuận thu được tại mô hình ứng dụng là rất khả quan với mô hình chăn nuôi trang trại thu lãi trên 255 triệu đồng sau 2 lứa, mô hình chăn nuôi nông hộ thu lãi hơn 73 triệu đồng sau 2 lứa. Tỷ lệ lãi ròng so với doanh thu (%) đạt 12%.

3.2. Hiệu quả xã hội

Ứng dụng tiến bộ kỹ thuật vào chăn nuôi lợn an toàn sinh học tại nông hộ đem lại hiệu quả kinh tế và thu nhập cao cho người chăn nuôi. Thông qua dự án góp phần thay đổi tập quán chăn nuôi, từ chăn nuôi dầm trải manh mún sang chăn nuôi có ứng dụng quy trình kỹ thuật, chăn nuôi có đầu tư thâm canh, có hiệu quả cao. Hình thành nên một nghề có tính bền vững, khai thác tốt thế mạnh của địa phương góp phần phát triển kinh tế - xã hội. Mô hình thành công có sức lan tỏa, ngoài những hộ tham gia dự án, nhiều hộ ngoài mô hình và các hộ mới đã học tập làm theo giúp giải quyết lao động cho địa bàn nông thôn, giúp nhiều người học tập kinh nghiệm trong chăn nuôi lợn nâng cao thu nhập, góp phần xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới.

3.3. Hiệu quả môi trường

Do áp dụng đồng bộ các quy trình chăn nuôi và biện pháp phòng chống dịch bệnh trong chăn nuôi đã góp phần hạn chế, đẩy lùi các dịch bệnh ở gia súc. Tạo môi trường an toàn dịch bệnh trên toàn địa bàn, cung cấp các sản phẩm an toàn vệ sinh thực phẩm cho người tiêu dùng, nâng cao giá trị sản phẩm chăn nuôi và phát triển chăn nuôi bền vững.

4. Kết luận và kiến nghị

4.1. Kết luận

Sau 2 năm triển khai thực hiện, dự án đã hoàn thành đầy đủ các nội dung và đạt được mục tiêu đề ra, cụ thể như sau:

- Đã xây dựng thành công mô hình chăn nuôi lợn an toàn sinh học quy mô trang trại (03 trang trại) quy mô 50 con/lứa, nuôi 02 lứa: Khối lượng trung bình lợn đạt sau 1 tháng nuôi; 23,8kg; 2 tháng 45,6kg; 3 tháng 71,3kg; 4 tháng tuổi 87,8kg; 5 tháng tuổi đạt 104,6kg. Đàn lợn sinh trưởng và phát triển tốt, tỷ lệ nuôi sống đến xuất chuồng đạt 100%.

- Đã xây dựng thành công mô hình chăn nuôi lợn an toàn sinh học quy mô nông hộ: 4 nông hộ nuôi 15 con/lứa, nuôi 02 lứa, thời gian nuôi 5 tháng, chỉ tiêu theo dõi đạt được: Khối lượng trung bình lợn đạt sau 1 tháng nuôi 23,2kg; 2 tháng 45,4kg; 3 tháng 71,2 kg; 4 tháng 87,6kg; 5 tháng 103,6kg. Đàn lợn sinh trưởng và phát triển tốt, tỷ lệ nuôi sống đến xuất chuồng đạt 100%.

6.2. Kiến nghị

Sau khi dự án kết thúc, để duy trì và phát triển các mô hình chăn nuôi lợn an toàn sinh học trên địa bàn tỉnh Nghệ An, kính đề nghị UBND tỉnh, Sở Khoa học và Công nghệ Nghệ An tiếp tục hỗ trợ triển khai nhân rộng mô hình. Đề nghị UBND huyện Yên Thành, UBND xã Đồng Thành, UBND xã Hùng Thành tuyên truyền nhân rộng mô hình./.